

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Các tiêu chí đánh giá bao gồm:

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng
3.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	
3.1.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công	
Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các công tác chính phải bao gồm các nội dung: - Công nghệ thi công; - Trình tự thi công, lắp đặt; - Dự kiến số lượng công nhân. - Dự kiến số lượng máy móc, thiết bị thi công.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công của tất cả các công tác chính (quy định tại tiêu mục 9, Mục III Chương V). Thuyết minh từng công tác chính bao gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” và hợp lý, khả thi, phù hợp với quy định hiện hành, đặc điểm công trình. <i>(Các sai sót, nhầm lẫn nhỏ không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến kỹ thuật được chấp nhận).</i>
	Không có hoặc có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công nhưng không đầy đủ các công tác chính (quy định tại tiêu mục 9, Mục III Chương V) hoặc từng công tác chính không bao gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với quy định hiện hành, đặc điểm công trình.

Tiêu chí đánh giá		Mức độ đáp ứng
3.1.2. Bản vẽ biện pháp thi công		
Bản vẽ biện pháp thi công các công tác chính phải thể hiện các nội dung: - Công nghệ thi công; - Trình tự thi công, lắp đặt (nếu có) - Công nhân thi công (nếu có); - Máy móc, thiết bị thi công (nếu có).	Có bản vẽ biện pháp thi công của tất cả các công tác chính (quy định tại tiểu mục 9, Mục III Chương V). Bản vẽ từng công tác chính bao gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” và hợp lý, khả thi, phù hợp với thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công, đặc điểm công trình. <i>(Các sai sót, nhầm lẫn nhỏ không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến kỹ thuật được chấp nhận).</i>	Đạt
	Không có hoặc có bản vẽ biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các công tác chính (quy định tại tiểu mục 9, Mục III Chương V) hoặc bản vẽ từng công tác chính không bao gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công, đặc điểm công trình.	Không đạt
3.2. Tiến độ thi công		
3.2.1. Thời gian thi công công trình		
Đề xuất thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công công trình không vượt quá 180 ngày.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công công trình vượt quá 180 ngày.	Không đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.2.2. Bảng tiến độ thi công		
Bảng tiến độ thi công theo sơ đồ ngang, bao gồm các hạng mục, mỗi hạng mục phải gồm các công việc sau: 1. Thi công nền đường: - Đào nền đường - Đắp nền đường 2. Thi công mặt đường: - Thi công cấp phối đá dăm - Thi công bê tông mặt đường - Thi công khe co giãn - Thi công sơn kẻ đường 3. Thi công hệ thống thoát nước	Có bảng tiến độ thi công cho đầy đủ các hạng mục, công việc theo yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá”. Bảng tiến độ thi công phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, thời gian thi công gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có bảng tiến độ thi công nhưng không bao gồm đầy đủ các hạng mục, công việc theo yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, thời gian thi công gói thầu.	Không đạt
3.2.3. Biểu đồ huy động nhân lực và thiết bị thi công		
Biểu đồ huy động nhân lực (công nhân) và biểu đồ huy động thiết bị, trong đó thể hiện rõ: - Số lượng công nhân theo từng ngày trên công trường. - Số lượng thiết bị thi công chủ yếu theo từng ngày trên công trường.	Có biểu đồ huy động nhân lực và biểu đồ huy động thiết bị bao gồm đầy đủ nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá”. Biểu đồ huy động nhân lực và biểu đồ huy động thiết bị phù hợp với bảng tiến độ thi công. <i>(Trường hợp có sai sót về cộng số lượng công nhân, thiết bị thi công cho một số ngày thì vẫn được chấp nhận).</i>	Đạt
	Không có hoặc có biểu đồ huy động nhân lực và biểu đồ huy động thiết bị thi công nhưng không bao gồm đầy đủ nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không phù hợp với bảng tiến độ thi công <i>(bao gồm cả việc cộng sai toàn bộ số lượng công nhân, thiết bị thi công)</i>	Không đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng
3.3. Cách thức quản lý dự án	
3.3.1. Tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường	
<i>a. Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường, bao gồm:</i> - Bộ phận quản lý có phân chia thành các vị trí như: Chỉ huy trưởng; Kỹ thuật thi công; Quản lý chất lượng; An toàn lao động, vệ sinh môi trường và PCCC; Vật tư; Hành chính kế toán... - Bộ phận thi công có phân chia thành các tổ đội thi công phù hợp với đặc điểm gói thầu.	Có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu bao gồm đầy đủ các vị trí quản lý, tổ đội thi công theo yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá”. Sơ đồ hệ thống tổ chức hợp lý, phù hợp với đặc điểm thi công gói thầu. Đạt
<i>b. Thuyết minh sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường, bao gồm các nội dung:</i> - Chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí; - Mối quan hệ giữa các vị trí.	Không có hoặc có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu nhưng không bao gồm đầy đủ các vị trí quản lý, tổ đội thi công theo yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không hợp lý, không phù hợp với đặc điểm thi công gói thầu. Không đạt
<i>c. Tổ chức quản lý kho bãi, lán trại, bao gồm các nội dung chính:</i> - Kho bãi tập kết vật liệu - Bãi tập kết thiết bị thi công;	Có thuyết minh về sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường bao gồm đầy đủ nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá”. Thuyết minh hợp lý, phù hợp với sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường. Không có hoặc có thuyết minh về sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường nhưng không bao gồm đầy đủ nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không hợp lý, không phù hợp với sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường. Không đạt
<i>c. Tổ chức quản lý kho bãi, lán trại, bao gồm các nội dung chính:</i> - Kho bãi tập kết vật liệu - Bãi tập kết thiết bị thi công;	Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức kho bãi, lán trại bao gồm đầy đủ nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá”. Thuyết minh và bản vẽ hợp lý, khả thi, phù hợp với đặc điểm thi công công trình. Đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
- Lán trại tạm để ở và điều hành thi công; - Cổng ra vào, hàng rào, biển báo.	Không có hoặc có thuyết minh và bản vẽ tổ chức kho bãi, lán trại nhưng không bao gồm đầy đủ nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Không đạt
3.3.2. Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
<i>a. Mức độ đáp ứng về vật tư, vật liệu chính, bao gồm:</i> - Vữa bê tông thương phẩm - Công tròn BTCT, gôđi ống công - Nhựa làm khe co giãn - Đất đắp; - Cấp phối đá dăm loại I, loại II - Cát các loại - Đá 1x2 - Gạch bê tông không nung - Cốt thép các loại - Xi măng PCB40 - Sơn dẻo nhiệt	Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu này, bao gồm đầy đủ vật tư, vật liệu theo yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” (Kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ).	Đạt
	Không có hoặc có hợp đồng nguyên tắc/cam kết cung cấp của các nhà cung cấp vật liệu cho gói thầu này nhưng không bao gồm đầy đủ vật tư, vật liệu theo yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” (Kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ).	Không đạt
<i>b. Mức độ đáp ứng về nhãn hiệu, chủng loại của vật tư, vật liệu đầu vào</i>	Nhà thầu chào theo nhãn hiệu các vật liệu, vật tư đầu vào được quy định tại Điểm 3.1, Mục III, Chương V hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn (có kèm theo tài liệu chứng minh - kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ).	Đạt
	Nhà thầu không chào theo nhãn hiệu các vật liệu, vật tư đầu vào được quy định tại Điểm 3.1, Mục III, Chương V hoặc có chào nhãn hiệu khác nhưng chất lượng kém hơn yêu cầu hoặc không kèm theo tài liệu chứng minh (Kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ).	Không đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<i>d. Thí nghiệm vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng</i> Có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu với đơn vị có đủ năng lực thực hiện thí nghiệm cho gói thầu (kèm theo tài liệu chứng minh).	Đáp ứng yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” (Kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” (Kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ).	Không đạt
<i>e. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công, bao gồm:</i> - Biện pháp bảo quản vật liệu trong quá trình lưu kho. - Biện pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng vật liệu và nghiệm thu trước khi đưa vào thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công bao gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá”. Biện pháp hợp lý, khả thi, phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công nhưng không bao gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu tại cột “Tiêu chí đánh giá” hoặc không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Không đạt
<i>g. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công</i>	Có biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với quy định hiện hành, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi và hoặc không phù hợp với quy định hiện hành, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.3.3. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động		

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<i>a. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công</i>	Có biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công nhưng không hợp lý, không khả thi và hoặc không phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Không đạt
<i>b. Bảo đảm phòng cháy, chữa cháy</i>	Có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Không đạt
<i>c. Bảo đảm an toàn lao động</i>	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đặc điểm thi công công trình.	Không đạt
3.4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
3.4.1. Thời gian bảo hành	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng.	Không đạt
3.4.2. Quy trình bảo trì	Có thuyết minh về quy trình bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục hư hỏng nhỏ hợp lý, khả thi và phù hợp với đặc điểm công trình.	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	Không có hoặc có thuyết minh về quy trình bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục hư hỏng nhỏ nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đặc điểm công trình.	Không đạt
3.5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
<i>Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng</i>	Không có hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt do Nhà thầu vi phạm hợp đồng.	Đạt
	Có hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt do Nhà thầu vi phạm hợp đồng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chí tổng quát được đánh giá là không đạt.	Không đạt